TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MỸ** **TỈNH HƯNG YÊN** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 154/2021/QĐST-HNGĐ	*Yên Mỹ, ngày 01 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 119/2021/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Bá M, sinh năm 1987;

Trú quán: thôn Tr, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Đơn vị công tác: Tiểu đoàn 1, Lữ đoàn 203, Quân đoàn 2.

Nơi đóng quân: xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Nguyễn Bá N, sinh ngày 05/8/2013;

Đại diện hợp pháp của cháu N: chị Nguyễn Thị Minh H (là mẹ đẻ).

Căn cứ vào các Điều 147; 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Minh H và anh Nguyễn Bá M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: chị Nguyễn Thị Minh H và anh Nguyễn Bá M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị Minh H và anh Nguyễn Bá M thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Bá N, sinh ngày 05/8/2013 cho chị H nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác và anh M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho chị H là 2.000.000đ/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 12/2021. Anh M có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ khi chị H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu anh M không thi hành thì còn phải chịu lãi suất đối với khoản tiền cấp dưỡng tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: không có, không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: chị H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Đối trừ với số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009028 ngày 25/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ, chị Huệ đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(đã ký
Ngô Xuân Quỳnh

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Y;
- UBND thị trấn Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.